

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Số: 04/2019/QĐST- KDTM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 26 tháng 08 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST – KDTM ngày 27 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số nhà 108- Trần Hưng Đạo – Hoàn Kiếm- Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th- Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T – Chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng C- Chi nhánh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 007, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Công ty C

Địa chỉ: Số nhà 078, đường T, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành L – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Thắng L

Địa chỉ: Lô 34, đường Thủ Dầu 1, cụm Công nghiệp B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty N

Địa chỉ: Lô 34, đường Thủ Dầu 1, cụm Công nghiệp B, phường D thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thắng L– Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả tiền: Công ty C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền cả gốc và lãi tính hết ngày 18/06/2019 = 17.729.290.520đ (*Mười bảy tỷ, bảy trăm hai mươi chín triệu, hai trăm chín mươi ngàn, năm trăm hai mươi đồng*).

Kể từ sau ngày 18/06/2019 Công ty C còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt quá hạn đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tính trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày Ngân hàng C chi nhánh Lào Cai khởi kiện cho đến khi thi hành án xong. Theo các hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số: 01/2017-HĐTDHM/ NHCT 180- TP ngày 06/01/2017.
- Hợp đồng tín dụng số: 22.04/2016 – HĐTDDA/NHCT180- TP ngày 22/04/2016.
- Hợp đồng tín dụng số: 02/2015- HĐTDDA/NHCT180- TIEN PHONG ngày 29/12/2015.

- Hợp đồng tín dụng số: 01/2015- HĐTDDA/NHCT180- TP ngày 30/01/2015.
(Trong đó tiền nợ gốc =13.536.445.240đ (*Mười ba tỷ, năm trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi lăm ngàn, hai trăm bốn mươi đồng*), nợ lãi (lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn) = 4.192.845.280đ (*Bốn tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn, hai trăm tám mươi đồng*).

2.2 Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Trường hợp Công ty C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng C, Ngân hàng C có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng C cụ thể:

- Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 059266 do UBND tỉnh Lào Cai cấp ngày 30/01/2013, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT 01422 mang tên Công ty T bao gồm các hạng mục: Nhà điều hành, Nhà xưởng, Nhà kho ,thửa đất số: Tờ bản đồ; Thửa đất; Diện tích 4.998 m²; hình thức sử dụng: riêng: 4.998m² Chung: Không; Mục đích sử dụng đất: Xây dựng xưởng lắp ráp đồ gỗ nội thất và kho trung chuyển hàng hóa tại cụm công nghiệp B theo dự án được duyệt; Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 04 tháng 06 năm 2060; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm. Tại địa chỉ: Lô 34, đường Thủ Dầu 1, cụm Công nghiệp B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tại Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền trên đất số: 04/2015/TN/HĐTC ngày 16/12/2015.

(Có biên bản xem xét thẩm định tại chỗ kèm theo và đây là phần không thể tách rời của quyết định).

- 01 xe ô tô tải Pickup cabin kép, nhãn hiệu Mazda BT 50, Biển kiểm soát: 24C- 065.41 mang tên Công ty cổ phần đầu tư thương mại và vận tải Tiền Phong. Tại hợp đồng thế chấp số 01/2016/TP/HĐTC ngày 22/04/2016.

- 01 xe ô tô tải Pickup cabin kép, nhãn hiệu Mazda BT 50, Biển kiểm soát: 24C- 061.87 mang tên Công ty cổ phần đầu tư thương mại và vận tải Tiền Phong. Tại hợp đồng thế chấp số 03/2015/TP/HĐTC ngày 29/12/2015.

- 01 xe bán tải NISSAN NAVARAXE biển kiểm soát: 24C- 026.77 mang tên Công ty cổ phần thương mại và vận tải Tiền Phong. Tại hợp đồng thế chấp số 02/2014/TP/HĐTC ngày 29/09/2014.

- 01 xe Ô tô tải, nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát: 24C- 041.47 mang tên Công ty cổ phần thương mại và vận tải Tiền Phong. Tại hợp đồng thế chấp số 01/2015/TP/HĐTC ngày 30/01/2015.

Trường hợp đã xử lý hết tài sản thế chấp nêu trên mà vẫn chưa thu hồi hết khoản nợ của Công ty cổ phần thương mại và vận tải Tiền Phong tại Ngân hàng C thì Công ty cổ phần thương mại và vận tải Tiền Phong tiếp tục phải có trách nhiệm thanh toán hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng C cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Công ty C phải chịu 62.865.000đ (*Sáu mươi hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng C. Hoàn trả lại cho Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Công H đã nộp là 62.865.000đ (*Sáu mươi hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006148 ngày 27/06/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Công ty C phải chịu 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Công ty C có trách nhiệm hoàn trả tiền chi phí xem xét

thẩm định tại chỗ số tiền là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm đồng*) cho Ngân hàng C.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND (1)
- VKSND(2)
- THADS(1)
- Các đương sự;
- Lưu HS – Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương